BIỂU PHÍ THẺ GHI NỢ LOTUSMILES PAY

Hiệu lực từ ngày 14/09/2026

STT	Loại phí		Mức phí
1	Phí gia nhập		Miễn phí
2	Phí thường niên	Thẻ chính (/thẻ/năm)	100.000 VND (gồm VAT)
		Năm đầu tiên	Miễn phí
3	Phí cấp PIN giấy		50.000 VND/thẻ/lần
4	Phí thay thế thẻ		200.000 VND/thẻ/lần
5	Phí in thẻ vật lý từ thẻ phi vật lý		Miễn phí
6	Phí xử lý giao dịch (không áp dụng cho giao dịch VND)		1,9%, tối thiểu 10.000 VND/giao dịch
7	Phí chênh lệch tỷ giá (không áp dụng cho giao dịch VND)		Miễn phí
8	Phí xử lý giao dịch đại lý nước ngoài (áp dụng cho giao dịch VND)		1,5%, tối thiểu 10.000 VND/giao dịch
10	Phí nhận chuyển tiền nhanh qua thẻ (Fast Funds)		Miễn phí
11	Phí dịch vụ giao dịch ghi có		Miễn phí
12	Các loại phí tại ATM		
12.1	Phí rút tiền mặt tại ATM ACB[1]		- Miễn phí: khi kết nối với TK EBIZ, TK ECO+, TK Thương gia, TK Lương nhân viên, TK Blue Diamond, TK Payroll Ưu đãi, TK KH Ưu tiên, TK Nhận lãi, TKTT Trực tuyến, TKTT Trực tuyến EB, TKTT First - Các trường hợp còn lại: Thu phí 1.100 VND/lần
12.2	Phí rút tiền mặt tại ATM khác ACB	Trong nước	Miễn phí
		Nước ngoài	3% số tiền giao dịch, tối thiểu 60.000 VND
12.3	Phí vấn tin số dư tại ATM ACB	Không in biên lai	Miễn phí
		In biên lai	- Miễn phí: khi kết nối với TK KH Ưu tiên - Các trường hợp còn lại: Thu phí 550 VND/lần
12.4	Phí vấn tin số dư tại ATM khác ACB		550 VND/ lần
12.5	Phí in sao kê giao dịch tại ATM ACB		- Miễn phí: khi kết nối với TK Lương nhân viên, TK TGTT Thương gia, TK KH Ưu tiên - Các trường hợp còn lại: Thu phí 550 VND/lần
13	Phí rút tiền mặt tại POS đặt tại KPP của ACB		
13.1	Cùng tỉnh/TP nơi mở thẻ		Miễn phí
13.2	Khác tỉnh/TP nơi mở thẻ [2]		Miễn phí
14	Phí rút tiền mặt tại POS đặt tại CN/PGD khác ACB		Miễn phí
15	Phí tra soát giao dịch (được tính khi chủ thẻ khiếu nại không chính xác giao dịch)		100.000 VND/giao dịch khiếu nại
16	Phí dịch vụ đăng ký hạn mức cao/ hạn mức giao dịch đặc biệt		Miễn phí
17	Phí dịch vụ giao thẻ/PIN theo địa chỉ yêu cầu[3]		50.000 VND/lần
18	Phí dịch vụ khác[4]		100.000 VND/lần
19	Phí giao dịch không thành công [5]		5.500 VND/ giao dịch.

Ghi chú:

Biểu phí được duy trì theo phân hạng thẻ tại thời điểm cấp thẻ, không thay đổi dù hạng hội viên Bông Sen Vàng của khách hàng thay đổi.

- *[1] Thời gian ưu đãi phí RTM tại ATM ACB là thời gian tối đa được áp dụng (do phụ thuộc vào thời điểm mở/chuyển đổi minor)*
- *[2] Miễn phí rút tiền mặt khác tỉnh//TP nơi mở thẻ nếu chính chủ thẻ thực hiện giao dịch (không áp dụng đối với người được ủy quyền)*

[3] Phí dịch vụ được tính cho 1 lần phát hành cả thẻ và PIN hoặc chỉ có thẻ hoặc PIN (PIN giấy chỉ áp dụng trong từng trường hợp cụ thể được ACB phê duyệt)

- *[4] Áp dụng cho các yêu cầu của chủ thẻ, bao gồm nhưng không giới hạn các yêu cầu:*
  - *Xác nhận theo yêu cầu chủ thẻ*
  - *Cấp bản sao hóa đơn giao dịch*
- *Tùy vào loại hình giao dịch, số tiền giao dịch và các loại phí liên quan bao gồm (1) phí xử lý giao dịch, (2) phí chênh lệch tỷ giá và (3) khoản dự phòng biến động tỷ giá - áp dụng cho giao dịch khác VND, (4) phí rút tiền mặt - áp dụng cho giao dịch rút tiền mặt sẽ được hệ thống tạm phong tỏa cho đến khi giao dịch được ghi nợ vào thẻ.*
  Số tiền giao dịch và các loại phí liên quan này sẽ được giải tỏa và tính toán lại theo tỷ giá, mức phí của ngày giao dịch được ghi nợ vào thẻ.
  Dự phòng biến động tỷ giá từ 0% đến 2,0%
- *Phí thường niên đối với thẻ gia hạn: thu khi thẻ được gia hạn thành công. Trường hợp KH gia hạn trước thời điểm thẻ hết hiệu lực, Phí thường niên các tháng hiệu lực còn lại đã thu trên thẻ cũ sẽ không được hoàn lại.*
- *Phí cấp PIN giấy: áp dụng khi KH yêu cầu cấp PIN giấy và yêu cầu này được ACB phê duyệt.*
- *[5] Phí chỉ áp dụng đối với một số giao dịch thanh toán bằng thẻ ghi nợ quốc tế ACB, khi đồng thời thỏa các điều kiện sau:*
  - *Giao dịch không thành công tại các đơn vị chấp nhận thẻ thuộc nhóm quảng cáo số và dịch vụ số (Vd: Google, TikTok…). Các trường hợp giao dịch không thành công bao gồm:*
    - *Tài khoản thanh toán liên kết với thẻ không đủ số dư.*
    - *Giao dịch vượt hạn mức.*
    - *Thẻ đang trong trạng thái tạm khóa.*
  - *Doanh số giao dịch trong tháng dưới 3 triệu đồng; và*
  - *Có từ 30 giao dịch bị từ chối trong tháng trên cùng một thẻ.*